TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 485/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Bùi Quốc Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Bà L, ông Tr vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì bà L và ông Bùi Quốc Tr mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03-01-2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bà L cũng cố gắng nhường nhịn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng qua thời gian cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc nên khoảng cuối năm 2021 bà L dẫn theo

con chung về nhà cha mẹ ruột tại tỉnh Quảng Nam để sinh sống cho đến nay. Nay, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà L xin được ly hôn với ông Tr.

Về nuôi con chung: Bà L và ông Tr có 01 người con chung là Bùi Ngọc Quốc Th, sinh ngày 23-5-2012, hiện cháu Th đang sống cùng bà L nên bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Bùi Quốc Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Ngọc Quốc Th, sinh ngày 23-5-2012 cho bà L được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà L và ông Tr sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà L yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông Tr là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L và ông Tr trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03-01-2012 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà L là vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau. Dù đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết

quả nên từ cuối năm 2021 thì bà L quyết định ly thân và chuyển về sống cùng cha mẹ ruột tại địa chỉ tổ A, thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Quảng Nam cho đến nay.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà L, Tòa án đã triệu tập ông Tr để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông Tr vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa bà L và ông Tr là có thật, hiện bà L đang sống cùng cháu Thiện tại tổ A, thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Tr ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn với ông Tr.

[2.2]. Về nuôi con chung: Xét thấy, từ khi bà L và ông Tr ly thân thì con chung là cháu Bùi Ngọc Quốc Th, sinh ngày 23-5-2012 do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, bà L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và hiện cháu Thiện đã trên 07 tuổi và cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà L được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Quốc Tr.

2. Về nuôi con chung: Bà L và ông Tr có 01 người con chung là Bùi Ngọc Quốc Th, sinh ngày 23-5-2012;

Giao con chung Bùi Ngọc Quốc Th, sinh ngày 23-5-2012 cho bà Huỳnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị L không yêu cầu ông Bùi Quốc Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Quốc Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008284 ngày 12 tháng 10 năm 2022; bà Huỳnh Thị L đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-UBND xã C;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga